

## **CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán  
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2007



**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2007

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hải Minh (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) hân hạnh trình bày bản báo cáo này và các báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2007.

**1. Thông tin chung**

Công ty cổ phần Hải Minh là công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000801 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 01 năm 2002 và đăng ký thay đổi lần 07 ngày 10 tháng 9 năm 2007.

**2. Hội đồng Quản trị**

Hội đồng quản trị trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này gồm có các vị như sau:

Ông	Nguyễn Quốc Hùng	Chủ tịch
Ông	Phùng Văn Quang	Thành viên
Bà	Nguyễn Mỹ Hải	Thành viên
Ông	Nguyễn Thành Chương	Thành viên
Ông	Nguyễn Trung Kiên	Thành viên

**3. Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này gồm có các vị như sau:

Ông	Nguyễn Thành Chương	Giám Đốc
Ông	Nguyễn Thế Hưng	Kế toán trưởng

**4. Trụ sở**

Văn phòng công ty đặt tại 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

**5. Lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh**

- Sản xuất, mua bán thiết bị chuyên dùng trong công nghiệp.
- Mua bán xe chuyên dùng;
- Sản xuất và sửa chữa container, thiết bị chuyên dùng.
- Sản xuất và gia công lắp ráp máy lạnh, hệ thống cơ điện lạnh (trừ tái chế phế thải kim loại, xi mạ điện).
- Dịch vụ cho thuê kho bãi, bốc xếp hàng hóa, dịch vụ giao nhận hàng hóa, dịch vụ vận chuyển hàng hóa đường bộ, đường sông, đường biển.
- Đại lý tàu biển.
- Cho thuê thiết bị chuyên dùng trong bốc xếp, vận chuyển.
- Kinh doanh vận tải đa phương thức. Đại lý hàng hải, môi giới hàng hải, đại lý vận tải hàng không.
- Sửa chữa phương tiện vận tải đường thủy, đường biển (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải tại trụ sở).
- Đầu tư khai thác cảng. Xây dựng cầu cảng, bến bãi, công trình dân dụng, công nghiệp.
- Mua bán, cho thuê thiết bị hàng hải.

**6. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ**

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

1204

ÔNG  
NHIỆM  
QUẢN VÀ  
NH KẾ

HỒ C

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2007

**7. Kiểm toán**

Công ty trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Kế toán (AFC) được chỉ định kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007.

**8. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2007 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo số kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

**9. Phê duyệt các báo cáo tài chính hợp nhất**

Tôi phê duyệt các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Các báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chế độ kế toán Việt Nam, các chuẩn mực kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 9 năm 2008

Thay mặt Hội đồng quản trị



Nguyễn Chánh Chương

345  
TY  
HỮU HẠN  
TƯ VẤN  
KẾ TOÁN  
HẢI MINH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 9 năm 2008

Số: 52HN/BCKT-2008

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN**về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2007  
của Công ty cổ phần Hải Minh**Kính gửi:** Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám Đốc  
Công ty cổ phần Hải Minh

Công ty trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Kế toán (AFC) đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Hải Minh (dưới đây gọi tắt là Công ty) và các công ty con (Công ty tiếp vận Hoàng Nam, Hợp tác xã công ty Nam Phát) bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2007, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo hợp nhất ("các báo cáo tài chính hợp nhất") được trình bày từ trang 04 đến trang 16 đính kèm theo bản báo cáo này.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến nhận xét về các bản báo cáo tài chính hợp nhất này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Báo cáo tài chính riêng của Công ty tiếp vận Hoàng Nam vào ngày 31/12/2007 được kiểm toán bởi kiểm toán viên khác. Báo cáo kiểm toán của họ đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính của Công ty tiếp vận Hoàng Nam.

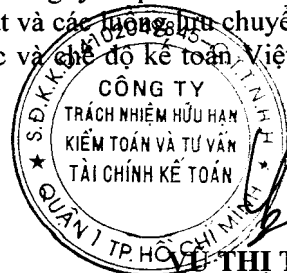
**Cơ sở của ý kiến kiểm toán**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ hiện hành (hoặc được chấp nhận), các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng cuộc kiểm toán của chúng tôi đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

**Ý kiến kiểm toán**

Theo ý kiến chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Hải Minh tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và các báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

  
**NGUYỄN THỊ HỒNG BÍCH**  
KIỂM TOÁN VIÊN  
Chứng chỉ KTV số 0952/KTV



  
**VÕ THỊ THỌ**  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
Chứng chỉ KTV số Đ.0065/KTV

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**  
**BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN HỢP NHẤT**  
 Ngày 31 tháng 12 năm 2007

Mẫu số : B 01 - DN

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2007 VND</b>	<b>01/01/2007 VND</b>
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>37.294.276.156</b>	<b>22.832.152.260</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	5.1	<b>20.424.982.940</b>	<b>11.825.940.938</b>
Tiền	111		11.424.982.940	11.825.940.938
Các khoản tương đương tiền	112		9.000.000.000	-
<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>1.884.500.000</b>	-
Đầu tư ngắn hạn	121		1.884.500.000	-
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>12.957.155.438</b>	<b>10.160.194.448</b>
Phải thu khách hàng	131		12.245.235.275	9.522.759.106
Trả trước cho người bán	132		242.053.000	451.791.151
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Các khoản phải thu khác	138	5.2	469.867.163	185.644.191
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>265.534.500</b>	-
Hàng tồn kho	141		265.534.500	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.762.103.278</b>	<b>846.016.874</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		349.886.870	166.561.438
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		27.292.212	2.602.623
Tài sản ngắn hạn khác	158	5.3	1.384.924.196	676.852.813
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>67.579.340.037</b>	<b>32.194.704.717</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>45.445.259.218</b>	<b>31.792.943.922</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	5.4	35.946.219.527	21.393.259.666
Nguyên giá	222		43.572.197.054	25.521.599.404
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(7.625.977.527)	(4.128.339.738)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.5	8.507.849.691	9.408.494.256
- Nguyên giá	228		9.526.877.016	9.509.877.016
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.019.027.325)	(101.382.760)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		991.190.000	991.190.000
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>21.693.933.740</b>	<b>230.929.939</b>
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	5.6	17.293.933.740	230.929.939
Đầu tư dài hạn khác	258	5.7	4.400.000.000	-
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>440.147.079</b>	<b>170.830.856</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261		253.731.079	170.830.856
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		186.416.000	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>104.873.616.193</b>	<b>55.026.856.977</b>

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất

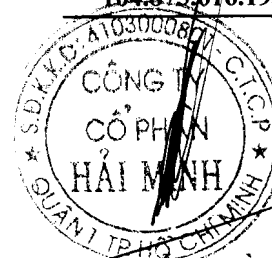
TRẮC  
KIỂM  
TÀI C


**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**  
**BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN HỢP NHẤT**  
 Ngày 31 tháng 12 năm 2007

Mẫu số : B 01 - DN

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2007 VND	01/01/2007 VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>14.855.403.891</b>	<b>21.549.850.100</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>5.148.803.738</b>	<b>9.534.837.047</b>
Vay và nợ ngắn hạn	311		1.685.264.400	-
Phải trả người bán	312		1.433.008.234	7.103.721.884
Người mua trả tiền trước	313		176.120.508	38.988.590
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	5.8	1.214.614.434	1.370.355.054
Phải trả người lao động	315		256.406.323	91.337.059
Chi phí phải trả	316		226.787.379	23.550.000
Phải trả nội bộ	317		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		156.602.460	906.884.460
Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>9.706.600.153</b>	<b>12.015.013.053</b>
Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
Phải trả dài hạn khác	333		-	-
Vay và nợ dài hạn	334	5.9	9.499.532.100	11.831.495.000
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		207.068.053	183.518.053
Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	5.10	<b>85.955.512.247</b>	<b>30.189.509.754</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>85.486.860.463</b>	<b>29.618.513.570</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		49.330.740.000	23.842.500.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		19.339.670.000	-
Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
Cổ phiếu quỹ	414		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	417		1.182.424.655	742.424.655
Quỹ dự phòng tài chính	418		240.782.102	240.782.102
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		15.393.243.706	4.792.806.813
Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
<b>Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>468.651.784</b>	<b>570.996.184</b>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		468.651.784	570.996.184
Nguồn kinh phí	432		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
<b>LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>500</b>		<b>4.062.700.055</b>	<b>3.287.497.123</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>104.873.616.193</b>	<b>55.026.856.977</b>

  
**NGUYỄN THẾ HƯNG**  
**KẾ TOÁN TRƯỞNG**



  
**NGUYỄN THÀNH CHƯƠNG**  
**GIÁM ĐỐC**  
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 9 năm 2008

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**  
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2007

Mẫu số : B02-DN

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Năm 2007 VND</b>	<b>Năm 2006 VND</b>
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>		<b>82.080.611.453</b>	<b>51.079.582.757</b>
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>02</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>	6.1	<b>82.080.611.453</b>	<b>51.079.582.757</b>
Giá vốn hàng bán	11	6.2	63.713.611.390	15.144.014.145
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>18.367.000.063</b>	<b>35.935.568.612</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	904.041.869	780.368.435
Chi phí tài chính	22	6.4	1.957.629.378	215.481.069
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		418.917.418	-
Chi phí bán hàng	24		-	20.369.300.569
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		6.762.784.243	7.062.828.874
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>10.550.628.311</b>	<b>9.068.326.535</b>
Thu nhập khác	31		678.988.496	-
Chi phí khác	32		594.665.200	-
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>84.323.296</b>	<b>-</b>
Lợi nhuận trong công ty liên kết			13.160.973.801	27.649.329
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>23.795.925.408</b>	<b>9.095.975.864</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	6.5	2.511.261.083	1.803.673.800
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>21.284.664.325</b>	<b>7.292.302.064</b>
<i>Phân bổ cho:</i>				
a. Lợi ích của cổ đông thiểu số			775.202.932	1.181.985.476
b. Cổ đông của công ty mẹ			20.509.461.393	6.110.316.588
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	6.6	<b>6.139</b>	<b>3.068</b>

  
**NGUYỄN THẾ HƯNG**  
**KẾ TOÁN TRƯỞNG**



**NGUYỄN THÀNH CHƯƠNG**  
**GIÁM ĐỐC**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 9 năm 2008

1984  
 G T)  
 M HƯC  
 VÀ TU  
 KẾ TO  
 CHI

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**  
**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2007

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2007 VND	Năm 2006 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
Lợi nhuận trước thuế	01		23.795.925.408	9.095.975.864
<b>Điều chỉnh cho các khoản:</b>			-	-
Khấu hao tài sản cố định	02		4.722.843.438	1.427.159.880
Các khoản dự phòng	03		23.550.000	-
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		358.571.412	-
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(13.059.239.416)	(27.649.329)
Chi phí lãi vay	06		1.297.452.418	-
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>17.139.103.260</b>	<b>10.495.486.415</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.750.751.943)	(2.679.882.565)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(265.534.500)	-
Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(4.384.644.663)	293.889.982
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(226.492.362)	-
Tiền lãi vay đã trả	13		(1.297.452.418)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(2.541.525.460)	(1.687.386.294)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		24.000.000	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(341.800.400)	(83.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>4.354.901.514</b>	<b>6.339.107.538</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(18.857.845.500)	(2.611.502.992)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(7.984.500.000)	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	1.500.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(3.902.030.000)	(24.500.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(30.744.375.500)</b>	<b>(25.611.502.992)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		39.455.240.000	14.392.500.000
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		7.398.267.000	12.629.649.000
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(3.749.394.070)	-
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	(798.154.000)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(8.029.764.500)	(2.936.400.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>35.074.348.430</b>	<b>23.287.595.000</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>8.684.874.444</b>	<b>4.015.199.546</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>11.825.940.938</b>	<b>7.819.489.683</b>
Anh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(85.932.442)	(11.811.423)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>20.424.082.940</b>	<b>11.822.877.806</b>

NGUYỄN THẾ HÙNG  
KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THÀNH CHƯƠNG  
GIÁM ĐỐC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 9 năm 2008